

Số: /BVĐK-HCQT

Lạng Sơn, ngày tháng 7 năm 2024

V/v mời báo giá may trang phục
công tác cho viên chức, người lao
động năm 2024

Kính gửi: Quý công ty, đơn vị cung ứng hàng hoá

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;
Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định
chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu ;*

Để có căn cứ xây dựng giá gói thầu may trang phục công tác cho viên chức, người
lao động năm 2024. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn kính đề nghị các công ty, đơn
vị cung ứng hàng hoá cung cấp báo giá, cụ thể như sau:

Danh mục báo giá: Chi tiết theo mẫu đính kèm.

Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), bên mua hàng hoá không
phải trả thêm bất kỳ một chi phí nào thêm.

Mục đích báo giá: Làm cơ sở xây dựng dự toán, kinh phí.

Thời hạn gửi báo giá: Trước 17h00 ngày 12 tháng 7 năm 2024.

Hình thức báo giá: 01 bản cứng có chữ kí và bản mềm file word.

Địa chỉ nhận báo giá gốc: Phòng Hành chính quản trị- Tầng 1, nhà D, Bệnh viện
Đa khoa tỉnh Lạng Sơn.

Địa chỉ nhận bản điện tử: trieuhangapa@gmail.com

Địa chỉ: Thôn Đại Sơn, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Thông tin liên hệ: Bà Triệu Thị Hằng, Phòng Hành chính quản trị, SĐT
0973590096.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Bệnh viện;
- Website Bệnh viện;
- Lưu: VT, HCQT, TCKT;

GIÁM ĐỐC

Trương Quý Trường

Mẫu báo giá

(Kèm theo thư mời báo giá số: /BVĐK-HCQT, ngày tháng 7 năm 2024)

Công ty.....

Số giấy đăng ký kinh doanh.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ.....

Điện thoại..... Email.....

Người liên hệ.....Điện thoại.....Email.....

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LẠNG SƠN
Công ty chúng tôi kính gửi quý Bệnh viện báo giá như sau:

TT	TÊN HÀNG	QUY CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Trang phục Bác sỹ mùa hè	- Tiêu chuẩn vải: + Chất liệu: Vải lon TC màu trắng + Thành phần: (65 ± 1)% Polyeste, (35 ± 1)% Bông. + Khối lượng (g/m ²): 115± 2 + Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 548 ± 2; Ngang: 289 ± 2. + Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: -1,0± 0,1; ngang: -0,5± 0,1 + Độ bền màu giặt (cấp): 4-5 - Kiểu dáng may: + Áo: Màu trắng; Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, ngăn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biên tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông, có đai ngang lưng, có in logo Bệnh viện trên ngực trái – giặt không phai logo. + Quần: Màu trắng; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Quần chun đối với nữ, quần cạp đối với nam. + Mũ + khẩu trang: Theo màu sắc của áo	Bộ	193		
2	Trang phục Bác sỹ mùa đông	- Tiêu chuẩn vải: + Chất liệu: Vải Oxford màu trắng + Thành phần: (65 ± 1)% Polyeste, (35 ± 1)% Bông. + Khối lượng (g/m ²): 149± 2	Bộ	193		

TT	TÊN HÀNG	QUY CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
		<p>+ Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 284 ± 2; Ngang: 246 ± 2.</p> <p>+ Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Doc: $-1,0 \pm 0,1$; ngang: $-1,5 \pm 0,1$</p> <p>+ Độ bền màu giặt (cấp): 4-5</p> <p>- Kiểu dáng may: + Áo Màu trắng; Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông; có đai ngang lưng; Có in tên LOGO Bệnh viện trên ngực trái - giặt không phai logo.</p> <p>+ Quần: Màu trắng; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Quần chun đối với nữ, quần cạp đối với nam.</p> <p>+ Mũ+ khẩu trang: Theo màu sắc của áo</p>				
3	Trang phục của Điều dưỡng, hộ sinh, y sỹ mùa hè	<p>- Tiêu chuẩn vải</p> <p>+ Chất liệu: Vải lon TC màu trắng</p> <p>+ Thành phần: $(65 \pm 1)\%$ Polyeste, $(35 \pm 1)\%$ Bông.</p> <p>+ Khối lượng (g/m^2): 115 ± 2</p> <p>+ Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 548 ± 2; Ngang: 289 ± 2.</p> <p>+ Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Doc: $-1,0 \pm 0,1$; ngang: $-0,5 \pm 0,1$</p> <p>+ Độ bền màu giặt (cấp): 4-5</p> <p>- Kiểu dáng may: + Áo: Màu trắng; Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo quá hông 10cm, phía sau xẻ giữa tới ngang hông, có đai ngang lưng, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái; Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm; Có in tên LOGO Bệnh viện trên ngực trái - giặt không phai logo</p> <p>+ Quần: Màu trắng; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1</p>	Bộ	381		

TT	TÊN HÀNG	QUY CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
		<p>túi sau. Quần chun đối với nữ, quần cạp đối với nam.</p> <p>Hoặc Áo liền váy quy định tại khoản 3 Điều 5 Oxfordng tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế quy định về trang phục y tế.</p> <p>+ Mũ + khẩu trang: Theo màu sắc của áo hoặc áo liền váy.</p>				
4	Trang phục của Điều dưỡng, hộ sinh, y sỹ mùa đông	<p>- Tiêu chuẩn vải:</p> <p>+ Chất liệu: Vải Oxford màu trắng</p> <p>+ Thành phần: (65 ± 1)% Polyeste, (35 ± 1)% Bông.</p> <p>+ Khối lượng (g/m²): 149± 2</p> <p>+ Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 284 ± 2; Ngang: 246 ± 2.</p> <p>+ Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: -1,0± 0,1; ngang: -1,5± 0,1</p> <p>+ Độ bền màu giặt (cấp): 4-5</p> <p>- Kiểu dáng may:</p> <p>+ Áo: Màu trắng; Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo quá hông 10cm, phía sau xê giữa tới ngang hông, có đai ngang lưng, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái; Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm; Có in tên LOGO Bệnh viện trên ngực trái - giặt không phai logo.</p> <p>+ Quần: Màu trắng; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Quần chun đối với nữ, quần cạp đối với nam.</p> <p>Hoặc Áo liền váy quy định tại khoản 3 Điều 5 Oxfordng tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế quy định về trang phục y tế.</p> <p>+ Mũ + khẩu trang: Theo màu sắc của áo hoặc áo liền váy</p>	Bộ	381		
5	Trang phục kỹ thuật	<p>- Tiêu chuẩn vải:</p> <p>+ Chất liệu: Vải lon TC màu trắng</p> <p>+ Thành phần: (65 ± 1)% Polyeste, (35 ± 1)% Bông.</p>	Bộ	65		

TT	TÊN HÀNG	QUY CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
	viên mùa hè	<ul style="list-style-type: none"> + Khối lượng (g/m²): 115± 2 + Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 548 ± 2; Ngang: 289 ± 2. + Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: -1,0± 0,1; ngang: -0,5± 0,1 + Độ bền màu giặt (cấp): 4-5 - Kiểu dáng may: <ul style="list-style-type: none"> + Áo: Màu trắng; Kiểu dáng: Áo blouse, cổ 2 ve, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên tên trên ngực trái, có đai ngang lưng, phía sau xẻ giữa tới ngang hông; Có in tên LOGO Bệnh viện trên ngực trái - giặt không phai logo. + Quần: Màu trắng; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Quần chun đối với nữ, quần cạp đối với nam. + Mũ + khẩu trang: Theo màu sắc của áo 				
6	Trang phục kỹ thuật viên mùa đông	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn vải: + Chất liệu: Vải Oxford màu trắng + Thành phần: (65 ± 1)% Polyeste, (35 ± 1)% Bông. + Khối lượng (g/m²): 149± 2 + Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 284 ± 2; Ngang: 246 ± 2. + Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: -1,0± 0,1; ngang: -1,5± 0,1 + Độ bền màu giặt (cấp): 4-5 - Kiểu dáng may: <ul style="list-style-type: none"> + Áo: Màu trắng; Kiểu dáng: Áo blouse, cổ 2 ve, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên tên trên ngực trái, có đai ngang lưng, phía sau xẻ giữa tới ngang hông; Có in tên LOGO Bệnh viện trên ngực trái - giặt không phai logo. + Quần: Màu trắng; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 	Bộ	65		

TT	TÊN HÀNG	QUY CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
		túi sau. Quần chun đối với nữ, quần cạp đối với nam. + Mũ + khẩu trang: Theo màu sắc của áo				
7	Trang phục người làm việc tại trung tâm tiết kiệm mùa đông	- Tiêu chuẩn vải: Vải oxford màu xanh cổ vịt + Thành phần: (65 ± 1)% Polyeste, (35 ± 1)% Visco. + Khối lượng (g/m ²): 162± 2 + Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 300 ± 2; Ngang: 252 ± 2. + Kiểu dệt: Vân điểm - Kiểu dáng may: + Áo: Màu xanh cổ vịt; Kiểu dáng: Áo blouse, cổ tim, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái, có đai ngang lưng, phía sau xẻ giữa tới ngang hông; Có in tên LOGO Bệnh viện trên ngực trái - giặt không phai logo. + Quần: Màu xanh cổ vịt; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Quần chun đối với nữ, quần cạp đối với nam. + Mũ + khẩu trang: Theo màu sắc của áo	Bộ	37		
8	Trang phục người làm việc tại trung tâm tiết kiệm mùa hè	- Tiêu chuẩn vải: Vải xanh cổ vịt + Thành phần: (78 ± 1)% Polyeste, (17 ± 1)% Visco, (5± 1)% Spandex + Khối lượng (g/m ²): 245± 2 + Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 480 ± 2; Ngang: 364 ± 2. + Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: -1,0± 0,1; ngang: -0,5± 0,1 + Độ bền màu giặt (cấp): 3-5 - Kiểu dáng may: + Áo: Màu xanh cổ vịt; Kiểu dáng: Áo blouse, cổ 2 ve, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có	Bộ	37		

TT	TÊN HÀNG	QUY CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
		<p>3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có đai ngang lưng, phía sau xẻ giữa tới ngang hông; Có in tên LOGO Bệnh viện trên ngực trái - giặt không phai logo.</p> <p>+ Quần: Màu xanh cổ vịt; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Quần chun đối với nữ, quần cạp đối với nam.</p> <p>+ Mũ + khẩu trang: Theo màu sắc của áo</p>				
9	Trang phục Dược sỹ mùa hè	<p>- Tiêu chuẩn vải</p> <p>+ Chất liệu: Vải lon TC màu trắng</p> <p>+ Thành phần: (65 ± 1)% Polyeste, (35 ± 1)% Bông.</p> <p>+ Khối lượng (g/m²): 115± 2</p> <p>+ Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 548 ± 2; Ngang: 289 ± 2.</p> <p>+ Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: -1,0± 0,1; ngang: -0,5± 0,1</p> <p>+ Độ bền màu giặt (cấp): 4-5</p> <p>- Kiểu dáng may:</p> <p>+ Áo: Màu trắng; Kiểu dáng: Áo blouse, cổ 2 ve, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có đai ngang lưng, phía sau xẻ giữa tới ngang hông; Có in tên LOGO Bệnh viện trên ngực trái- giặt không phai logo.</p> <p>+ Quần: Màu trắng; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Quần chun đối với nữ, quần cạp đối với nam.</p> <p>+ Mũ + khẩu trang: Theo màu sắc của áo</p>	Bộ	32		
10	Trang phục Dược sỹ mùa đông	<p>- Tiêu chuẩn vải:</p> <p>+ Chất liệu: Vải Oxford màu trắng</p> <p>+ Thành phần: (65 ± 1)% Polyeste, (35 ± 1)% Bông.</p> <p>+ Khối lượng (g/m²): 149± 2</p> <p>+ Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 284 ± 2; Ngang: 246 ± 2.</p>	Bộ	32		

TT	TÊN HÀNG	QUY CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
		<p>+ Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: $-1,0 \pm 0,1$; ngang: $-1,5 \pm 0,1$</p> <p>+ Độ bền màu giặt (cấp): 4-5</p> <p>- Kiểu dáng may:</p> <p>+ Áo: Màu trắng; Kiểu dáng: Áo blouse, cổ 2 ve, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có đai ngang lưng, phía sau xẻ giữa tới ngang hông; Có in tên LOGO Bệnh viện trên ngực trái- giặt không phai logo.</p> <p>+ Quần: Màu trắng; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Quần chun đối với nữ, quần cạp đối với nam.</p> <p>+ Mũ + khẩu trang: Theo màu sắc của áo</p>				
11	Trang phục hộ lý, y công, nhân viên giặt là mùa đông	<p>- Tiêu chuẩn vải:</p> <p>+ Chất liệu: Vải Oxford màu xanh hòa bình</p> <p>+ Thành phần: $(65 \pm 1)\%$ Polyeste, $(35 \pm 1)\%$ Bông.</p> <p>+ Khối lượng (g/m^2): 154 ± 2</p> <p>+ Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Dọc: 282 ± 2; Ngang: 252 ± 2.</p> <p>+ Kiểu dệt: Vân điểm</p> <p>- Kiểu dáng may:</p> <p>+ Áo: Màu xanh hòa bình; Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo dưới hông 10cm, có đai ngang lưng phía sau, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái; Có in tên LOGO Bệnh viện trên ngực trái - giặt không phai logo.</p> <p>+ Quần: Màu xanh hòa bình; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Quần chun đối với nữ, quần cạp đối với nam.</p> <p>+ Mũ + khẩu trang: Theo màu sắc của áo.</p> <p>+ Tạp dề không cổ, có hai dây đai, chiều dài ngang gối, phía sau buộc dây</p>	Bộ	49		

TT	TÊN HÀNG	QUY CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
12	Trang phục hộ lý, y công, nhân viên giặt là mùa hè	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn vải: + Chất liệu: Vải xanh hòa bình + Thành phần: (83 ± 1)% Polyeste, (17 ± 1)% Visco. + Khối lượng (g/m²): 118± 2 + Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 376 ± 2; Ngang: 312 ± 2. + Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: -1,0± 0,1; ngang: 0± 0,1 + Độ bền màu giặt (cấp): 4-5 - Kiểu dáng may: + Áo: Màu xanh hòa bình; Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo dưới hông 10cm; có đai ngang lưng phía sau, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái; Có in tên LOGO Bệnh viện trên ngực trái - giặt không phai logo. + Quần: Màu xanh hòa bình; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Quần chun đối với nữ, quần cạp đối với nam. + Mũ + khẩu trang: Theo màu sắc của áo 	Bộ	49		
13	Trang phục nhân viên hành chính khối phòng chức năng		Bộ	85		
13.1	Bộ vest nữ	<ul style="list-style-type: none"> Áo vest nữ 1. Màu sắc: Xanh tím than theo logo Bệnh viện 2. Chất liệu vải: tuýp xi. Vải lót trong Vinilon loại 1. + Thành phần: (92 ± 1)% Polyeste, (8 ± 1)% Spandex. + Khối lượng (g/m²): 288± 2 + Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 886 ± 2; Ngang: 388 ± 2. + Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: -0,5± 0,1; ngang: 0± 0,1 + Độ bền màu giặt (cấp): 3-5 3. Kiểu dáng áo: Áo cổ 2 ve vech. Bỏ cúp thân, nẹp lệch, cài 2 khuy ngang, túi coi có nắp, vạt bằng, bỏ cúp sau, 	Cái	28		

TT	TÊN HÀNG	QUY CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
		không xẻ sau, tay đính 3 khuy bọc vải chính.				
		<p>* Quần nữ</p> <p>1. Màu sắc: Xanh tím than theo logo Bệnh viện</p> <p>2. Chất liệu vải: túyp xi</p> <p>+ Thành phần: (92 ± 1)% Polyeste, (8 ± 1)% Spandex.</p> <p>+ Khối lượng (g/m²): 288± 2</p> <p>+ Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 886 ± 2; Ngang: 388 ± 2.</p> <p>+ Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: -0,5± 0,1; ngang: 0± 0,1</p> <p>+ Độ bền màu giặt (cấp): 3-5</p> <p>3. Kiểu dáng quần: Quần âu cơ bản. Quần kéo khóa trước, thân trước 2 túi chéo.</p> <p>Hoặc Zúyp nữ</p> <p>1. Màu sắc: xanh tím than theo logo bệnh viện</p> <p>2. Chất liệu vải: túyp xi</p> <p>+ Thành phần: (92 ± 1)% Polyeste, (8 ± 1)% Spandex.</p> <p>+ Khối lượng (g/m²): 288± 2</p> <p>+ Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 886 ± 2; Ngang: 388 ± 2.</p> <p>+ Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: -0,5± 0,1; ngang: 0± 0,1</p> <p>+ Độ bền màu giặt (cấp): 3-5</p> <p>3. Kiểu dáng: Túi chéo 2 bên, xẻ sau. Khóa sau lưng, kéo hết cạp, chân váy ôm 2 lớp.</p> <p>*Áo sơ mi nữ</p> <p>1. Màu sắc: Trắng.</p> <p>2. Chất liệu vải: vải kate</p> <p>+ Thành phần: (80 ± 1)% Polyeste, (20 ± 1)% Visco.</p> <p>+ Khối lượng (g/m²): 116± 2</p> <p>+ Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 370 ± 2; Ngang: 332 ± 2.</p>	Bộ	80		

TT	TÊN HÀNG	QUY CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
		<p>+ Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: $-1,5 \pm 0,1$; ngang: $-0,5 \pm 0,1$</p> <p>+ Độ bền màu giặt (cấp): 4-5</p> <p>3. Kiểu dáng áo: Áo somi dài tay/ngắn tay cơ bản, tay mangsec, Cổ đực, đầu chân cổ tròn, đầu lá cổ nhọn, kích thước cổ áo phù hợp, Hàng cúc mở áo chính giữa thân trước, Thân áo có chiết ly tạo eo. có in tên LOGO Bệnh viện trên ngực trái</p>				
13.2	Bộ vest nam	<p>* Áo vest nam</p> <p>1. Màu sắc: Xanh tím than theo logo bệnh viện</p> <p>2. Chất liệu vải: tuýp xi. Vải lót trong Vinilon loại 1.</p> <p>+ Thành phần: $(92 \pm 1)\%$ Polyeste, $(8 \pm 1)\%$ Spandex.</p> <p>+ Khối lượng (g/m^2): 288 ± 2</p> <p>+ Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Dọc: 886 ± 2; Ngang: 388 ± 2.</p> <p>+ Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: $-0,5 \pm 0,1$; ngang: $0 \pm 0,1$</p> <p>+ Độ bền màu giặt (cấp): 3-5</p> <p>3. Kiểu dáng áo: Cơ bản cổ 2 ve, túi coi ngực cơ bản, nẹp cài 2 khuy, túi coi có nắp cơ bản, kích thước cổ áo phù hợp. Thân 2 cúc chính, 4 cúc tay. Thân trước 3 túi, 1 túi ngực, 2 túi bên bụng. Thân sau xẻ tà 2 bên.</p>	Cái	17		
		<p>* Quần nam</p> <p>1. Màu sắc: Xanh tím than theo logo bệnh viện</p> <p>2. Chất liệu vải: tuýp xi</p> <p>+ Thành phần: $(92 \pm 1)\%$ Polyeste, $(8 \pm 1)\%$ Spandex.</p> <p>+ Khối lượng (g/m^2): 288 ± 2</p> <p>+ Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Dọc: 886 ± 2; Ngang: 388 ± 2.</p> <p>+ Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: $-0,5 \pm 0,1$; ngang: $0 \pm 0,1$</p>	Bộ	25		

TT	TÊN HÀNG	QUY CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
		<p>+ Độ bền màu giặt (cấp): 3-5</p> <p>3. Kiểu dáng quần: Quần âu cơ bản, Quần kéo khóa trước, thân trước 2 túi chéo, 1 túi hậu than sau</p> <p>* Áo sơ mi nam</p> <p>1. Màu sắc: Trắng.</p> <p>2. Chất liệu vải: Vải kate,</p> <p>+ Thành phần: (80 ± 1)% Polyeste, (20 ± 1)% Visco.</p> <p>+ Khối lượng (g/m²): 116± 2</p> <p>+ Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 370 ± 2; Ngang: 332 ± 2.</p> <p>+ Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: -1,5± 0,1; ngang: -0,5± 0,1</p> <p>+ Độ bền màu giặt (cấp): 4-5</p> <p>3. Kiểu dáng áo: Áo sơ mi dài tay/ngắn tay cơ bản, tay mangsec, Cổ Đức, đầu chân cổ tròn, đầu lá cổ nhọn, kích thước cổ áo phù hợp, Hàng cúc mở áo chính giữa thân trước, Thân áo có chiết ly tạo eo. có in tên LOGO Bệnh viện trên ngực trái. Có túi trên ngực trái</p>				
14	Trang phục bảo hộ	<p>- Tiêu chuẩn vải: Vải Kaki PANGRIM 2721</p> <p>- Màu sắc: Xanh tím than</p> <p>+ Thành phần: (65 ± 1)% Polyeste, (35 ± 1)% Bông.</p> <p>+ Khối lượng (g/m²): 262± 2</p> <p>+ Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc: 498 ± 2; Ngang: 232 ± 2.</p> <p>+ Kiểu dệt: Vân chéo 3/1</p> <p>Kiểu dáng may:</p> <p>*áo: Budong, cổ 2 ve hoặc cổ đức. Dài tay hoặc ngắn tay, có mang sec. Thân trước có hai túi ngực có nắp. Bo đai gấu 5,5cm ôm theo hông.</p> <p>*Quần: Quần âu 2 ly, túi chéo trước, 1 túi hậu sau</p>	Bộ	92		

* Hình ảnh Logo Bệnh viện:



....., Ngày tháng năm 2024
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ